

**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB 8)**

**Chủ dự án: Ban Quản lý Dự án ĐTXD tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                              |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 1.338   |                                                                   |                              |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 1.147   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 15/6/2026 và 15/12/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 191     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 15/6/2026 và 15/12/2026 |

Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính

**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC, TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị (DA VILG)**

**Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 306     |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 276     | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 15/6/2026<br>và 15/12/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 30      | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 15/6/2026<br>và 15/12/2026 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính*



**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR)**

**Chủ dự án: Ban Quản lý Dự án ĐTXD tỉnh**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 3.240   |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 2.637   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 01/5/2026<br>và 01/11/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 603     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 01/5/2026<br>và 01/11/2026 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính*

**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)**

**Chủ dự án: Ban Quản lý Dự án ĐTXD tỉnh**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 3.600   |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 3.089   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 01/4/2026<br>và 01/10/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 511     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 01/4/2026<br>và 01/10/2026 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính*



**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC, TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: ĐTXD và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh  
Quảng Trị**

**Chủ dự án: Ban Quản lý Dự án ĐTXD tỉnh**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 10.193  |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 7.314   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 01/5/2026<br>và 01/11/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 2.879   | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 01/5/2026<br>và 01/11/2026 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính*



**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC, TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê  
Kông mở rộng giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị**

**Chủ dự án: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 3.314   |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 2.500   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 01/5/2026<br>và 01/11/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 814     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 01/5/2026<br>và 01/11/2026 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính*



**GIAO CHI THIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông, hợp phần tỉnh Quảng Trị,  
phần vốn kết dư**

**Chủ dự án: Sở Tài Chính**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 1.648   |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 1.376   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 01/6/2026<br>và 01/12/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 272     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 01/6/2026<br>và 01/12/2026 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính*

**GIẤY CHỨNG NHẬN GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC, TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**  
**Dự án: Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và  
Quảng Trị - Tiêu dự án tỉnh Quảng Trị**  
**Chủ dự án: Ban Quản lý Dự án ĐTXD tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 10.056  |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 8.028   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 15/01/2026<br>và 15/7/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 2.027   | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 15/01/2026<br>và 15/7/2026 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính*



**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHỊ TRẢ NỢ GỐC, TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Cải tạo Vĩa hè đường Hùng Vương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - sử dụng vốn dư của Dự án "Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh miền Trung"**

**Chủ dự án: Ban Quản lý Dự án ĐTXD tỉnh**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                              |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 3.912   |                                                                   |                              |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 1.774   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 15/01/2026 và 15/7/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 2.138   | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 15/01/2026 và 15/7/2026 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính*



**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà**

**Chủ dự án: UBND phường Đông Hà**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   | 77.500  |                                                                   |                              |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 7.006   |                                                                   |                              |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     |         |                                                                   |                              |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 7.006   | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 30/4/2026 và 31/10/2026 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Trị cũ với Bộ Tài chính*



**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số -  
(CRIEM), tỉnh Quảng Trị**

**Chủ dự án: Ban Quản lý Dự án ĐTXD tỉnh**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   | 40.000  |                                                                   |                              |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 7.473   |                                                                   |                              |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     |         |                                                                   |                              |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 7.473   | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | Ngày 01/5/2026 và 01/11/2026 |

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**GIÁO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI**  
**VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương**

**Chủ dự án: Sở Xây dựng**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                        |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                      |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 3.530   |                                                                   |                                      |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 2.902   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 01/4/2026<br>và ngày 01/10/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 628     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay |                                      |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Bình cũ với Bộ Tài chính*

  
**GIÁO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI**  
**VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**  
**Dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - tiểu dự án thành phố Đồng Hới**  
**Chủ dự án: UBND tỉnh (thông qua Ban QLDA Môi trường và BDKH phường Đồng Hới)**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                              |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 23.741  |                                                                   |                              |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 11.478  | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 01/01/2026 và 01/7/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 12.263  | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay |                              |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Bình cũ với Bộ Tài chính*

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**GIÁO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI**  
**VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB 8)**

**Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường**

(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 2.935   |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 2.664   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 15/6/2026<br>và 15/12/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 271     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay |                                 |

Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Bình cũ với Bộ Tài chính



**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC, TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**  
**Dự án: Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới**  
**Chủ dự án: UBND tỉnh (thông qua Ban QLDA Môi trường và BĐKH phường Đồng Hới)**

(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                              |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 55.822  |                                                                   |                              |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 35.687  |                                                                   | Ngày 01/5/2026 và 01/11/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 20.135  | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay |                              |

Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Bình cũ với Bộ Tài chính

  
**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHỊ TRẢ NỢ GỐC; TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện khu vực GMS- GDII**

**Chủ dự án: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                       |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                     |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 3.320   |                                                                   |                                     |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 2.344   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Các ngày 01/5/2026<br>và 01/11/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 976     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay |                                     |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Bình cũ với Bộ Tài chính*



**GIẢI CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC: TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**  
**Dự án: Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và  
Quảng Trị, theo dự án tỉnh Quảng Bình**  
**Chủ dự án: Sở Tài chính**

*(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   | 45.200  |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 21.126  |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 12.578  | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 15/01/2026<br>và 15/7/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 8.547   | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay |                                 |

*Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Bình cũ với Bộ Tài chính*

**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC: TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Hiện đại hóa Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Quảng Bình**

**Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường**

(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 3.082   |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 2.770   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 01/5/2026<br>và 01/11/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 312     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay |                                 |

Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Bình cũ với Bộ Tài chính

**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VAY LẠI  
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ NỢ GỐC, TRẢ LÃI, PHÍ VÀ CHI PHÍ KHOẢN VAY LẠI**

**Dự án: Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở**

**Chủ dự án: Sở Y tế**

(Kèm theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                    | Số tiền | Nguồn trả nợ                                                      | Thời điểm trả                   |
|-----|---------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng số rút vốn trong năm                   |         |                                                                   |                                 |
| 2   | Số trả nợ trong năm                         | 4.046   |                                                                   |                                 |
|     | Số trả nợ gốc trong năm                     | 3.942   | Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi                                  | Ngày 01/5/2026<br>và 01/11/2026 |
|     | Số trả nợ lãi, phí và chi phí của khoản vay | 105     | Từ dự toán chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay |                                 |

Ghi chú: Hợp đồng Cho vay lại của dự án được ký giữa UBND tỉnh Quảng Bình cũ với Bộ Tài chính